

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/KDTM-PT

Ngày 27-12-2019

V/v tranh chấp các hợp đồng
thế chấp, thuê tàu trần và tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 và ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng thuê tàu trần và Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4272/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 5157/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL (viết tắt là Công ty PL); địa chỉ trụ sở: Số 81 (phòng 1-2) tầng 02, phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thị N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 456 đường Nguyễn Văn L, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 10 năm 2019); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tạ Ngọc B - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn BA, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN (viết tắt là MSB); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Th, quận DD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của MSB: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1982 đều là Chuyên viên cao cấp của MSB là những người đại diện theo ủy quyền của MSB (theo Giấy ủy quyền số 4750/2019/GUQ-TGDD12 ngày 30 tháng 9 năm 2019); có mặt.

2. Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH (viết tắt là MST); địa chỉ trụ sở chính: Số 364 đường 39B, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; địa chỉ văn phòng giao dịch: Tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Th, quận DD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của MST: Ông Đỗ Đăng H; nơi cư trú: Số 56/192/72 đường LTT, phường PM, quận TX, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền của MST (theo giấy ủy quyền số 26/2018/UQ-CTHĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2018); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ HT (viết tắt là Công ty HT); địa chỉ trụ sở: Km 7, đường 5/1, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty HT: Ông Trần Quốc T, chức vụ: Giám đốc công ty; vắng mặt.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV (viết tắt là Công ty HV); địa chỉ trụ sở: Số 145/109 TC, quận KA, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty HV: Ông Nguyễn Công H1, chức vụ: Giám đốc công ty; vắng mặt.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn HĐ (viết tắt là Công ty HĐ); địa chỉ trụ sở: Số 85 đường ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Công ty HĐ: Ông Bùi Văn L; nơi cư trú: Thôn AT, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Công ty HĐ); có mặt.

4. Ông Bùi Thanh B1, bà Lê Thị X, chị Bùi Thị TA, chị Bùi Thị Bích Ph, chị Bùi Thị Thanh M và anh Bùi Hoàng Đ; cùng địa chỉ: Nhà số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; cùng vắng mặt (chị Bùi Thị Thanh M và anh Bùi Hoàng Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Thanh B1, bà Lê Thị X, chị Bùi Thị TA và chị Bùi Thị Bích Ph: Bà Nguyễn Thị N - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thị N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 456 đường Nguyễn Văn L, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 30/10/2019); có mặt.

- Người kháng cáo:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL là nguyên đơn;
2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN và Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH đều là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Công ty PL trình bày:

Tàu GOLDEN LIGHT là tài sản của Công ty HĐ theo Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số 1886/ĐK-2008.HP do Cơ quan Đăng ký tàu biển và Thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 13/10/2008. Ngày 28/8/2011, Công ty HĐ ký hợp đồng bán tàu GOLDEN LIGHT cho Công ty PL theo Hợp đồng (viết tắt là HĐ) mua bán tàu biển số 288/HĐMBT, theo đó Công ty PL phải trả cho Công ty HĐ số tiền mua tàu là 90 tỷ đồng. Công ty PL trực tiếp thanh toán 20 tỷ đồng còn số tiền 70 tỷ đồng trả cho Công ty HĐ là nguồn vốn vay MSB theo các Hợp đồng tín dụng (viết tắt là HĐTD), khế ước nhận nợ như sau:

- HĐTD số 0098/11/HP ngày 30/11/2011 với số tiền vay là 70.413.140.216 đồng; đã giải ngân đủ theo khế ước nhận nợ số 0098.01/11/HP ngày 30/11/2011; mục đích vay: Mua tàu GOLDEN LIGHT của HĐ.

- HĐTD số 0016/2012/HĐCV ngày 10/4/2012 với số tiền vay là 20.000 USD; đã giải ngân đủ theo khế ước nhận nợ 016.01/2012/HĐCV ngày 10/4/2012; mục đích vay: Thanh toán tiền mua dầu DO, LO phục vụ cho hoạt động của tàu GOLDEN LIGHT.

- HĐTD số 0019/2012/HĐCV ngày 17/4/2012, với số tiền vay là 2.000 USD; đã giải ngân đủ theo khế ước nhận nợ số 0019.01.2012/HĐCV ngày 17/4/2012; mục đích vay: Cấp lương thực, thực phẩm, nước ngọt phục vụ sinh hoạt trên tàu GOLDEN LIGHT và đáp ứng chi phí đi sang Indonexia kiểm tra tàu GOLDEN LIGHT.

- HĐTD số 0021/2012/HĐCV ngày 03/5/2012, với số tiền vay là 5.545.306.969 đồng; đã giải ngân theo khế ước nhận nợ số 002.01/2012/HĐCV ngày 04/5/2012 và 002.02/2012/HĐCV ngày 18/5/2012 là 5.278.194.925 đồng; mục đích vay: Thanh toán cảng phí của tàu GOLDEN LIGHT neo đậu tại cảng

Jakarta, thanh toán các chi phí dẫn dắt tàu GOLDEN LIGHT về Việt Nam, chi phí bảo hiểm P&I, thanh toán chi phí mua nhiên liệu cấp cho tàu GOLDEN LIGHT chạy về Việt Nam.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty PL đã thế chấp cho MSB chính tàu biển GOLDEN LIGHT mà Công ty PL đã mua của Công ty HĐ.

Trong thời gian Công ty PL chưa thực hiện xong thủ tục đã được ghi trong Hợp đồng thế chấp (viết tắt là HĐTC), HĐTD thì Công ty PL đã phải ký HĐ và giao con tàu GOLDEN LIGHT cho MST thuê trong thời gian 03 năm đầu. Theo đó, Công ty PL đã ký HĐ thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT ngày 21/10/2011 với MST, thời gian thuê tàu là 36 tháng kể từ ngày giao tàu, đơn giá thuê tàu là 500.000.000 đồng/01tháng (có thể thay đổi nhưng không thấp hơn), HĐ còn quy định hai bên không được kết thúc HĐ thuê tàu trước thời hạn, khoản tiền thuê tàu được trả trực tiếp cho MSB để thanh toán nợ cho Công ty PL. Việc mua bán tàu giữa Công ty PL và Công ty HĐ đã hoàn tất nhưng do thời gian gấp và nhiều lý do khác nên khi Công ty PL nhận tàu, thế chấp tàu và bàn giao tàu cho MST thuê vẫn chưa làm thủ tục chuyển sang tên chủ tàu từ Công ty HĐ sang Công ty PL và cũng chưa làm thủ tục đăng ký thế chấp tàu biển theo quy định của pháp luật. Công ty PL hoàn toàn không nhận được bất cứ yêu cầu nào từ phía MSB và MST về việc hoàn thiện bổ sung các giấy tờ thủ tục gì về con tàu.

Ngày 18/5/2012, Công ty PL chính thức bàn giao tàu GOLDEN LIGHT cho MST theo HĐ thuê tàu trần nêu trên, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo các HĐ với phía MSB và MST, có sự chứng kiến và giám sát của MSB. Công ty PL không vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì theo HĐTD, Công ty PL được ân hạn trả nợ 24 tháng (tức không phải trả lãi và gốc trong thời gian 24 tháng kể từ ngày nhận nợ). Mặt khác theo thỏa thuận giữa các bên thì nguồn tiền trả nợ cho MSB được MST trả cho Ngân hàng từ tiền thuê tàu. Tuy nhiên, phía MSB đã bắt giữ con tàu do MST đang quản lý mà MST không thông báo cho PL và sau đó MSB tự ý đem bán tàu GOLDEN LIGHT cho một Công ty nữa và đã được phá dỡ. Toàn bộ những việc làm trên của MSB đã đơn phương, không thông báo trao đổi gì với Công ty PL, cũng như không thông qua đấu giá và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Các khoản vay của Công ty PL tại MSB đều chưa đến hạn; tàu biển GOLDEN LIGHT chưa phải là tài sản thế chấp của Công ty PL tại MSB; khi MSB xử lý tàu GOLDEN LIGHT không thông báo cho Công ty PL biết; việc xử lý tàu biển GOLDEN LIGHT không công khai, không khách quan, không minh bạch và không đúng pháp luật.

MST và Công ty PL đã ký kết HĐ thuê tàu, MST quản lý khai thác con tàu dựa trên HĐ và thỏa thuận với Công ty PL; chủ sở hữu tàu là Công ty PL nhưng khi MST giao tàu cho MSB đã không có bất kỳ thông báo nào cho Công ty PL. Ngày 18/5/2012, Công ty PL giao tàu GOLDEN LIGHT cho MST theo HĐ thuê tàu; ngày 21/5/2012 (sau 03 ngày) MST đã giao tàu GOLDEN LIGHT cho MSB mà

không thông báo cho Công ty PL biết. Chính vì việc này mà PL không biết việc MSB đã thu giữ và bán tàu GOLDEN LIGHT nên MSB và MST cùng phải liên đới chịu trách nhiệm trong việc MSB đã thu giữ và bán tàu GOLDEN LIGHT của Công ty PL không đúng các quy định của pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty PL. MST phải bồi thường thiệt hại gây ra cho Công ty PL, do việc đã giao tàu GOLDEN LIGHT cho MSB trái pháp luật, trái quy định của HĐ thuê tàu đã ký giữa hai bên, cụ thể MSB và MST phải liên đới chịu toàn bộ tiền thuê tàu trần, phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê tàu trần theo HĐ (số tiền thuê tàu trần là lợi nhuận thực tế không thu được từ HĐ thuê tàu trần do tàu GOLDEN LIGHT đã bị MST giao cho MSB) toàn bộ tiền thuê tàu 500.000.000 đồng/01 tháng, tính từ ngày 21/5/2012 cho đến hạn thuê tàu trần theo HĐ là 500.000.000 đồng x 36 tháng = 18.000.000.000 đồng. Công ty PL có trách nhiệm xuất hóa đơn theo quy định của Luật thuế. Công ty PL đề nghị Tòa án xem xét việc do MSB không thể hoàn trả tàu GOLDEN LIGHT được nên buộc MSB phải trả lại bằng giá trị tàu là: 125.000.000.000 đồng và liên đới bồi thường tiền thuê tàu là từ ngày 21/5/2012 đến hết thời hạn thuê tàu là 500.000.000 đồng x 36 tháng = 18.000.000.000 đồng; buộc MST phải liên đới bồi thường HĐ thuê tàu trần nêu trên và trả cho Công ty PL các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí 52 ngày tàu (từ 11/3/2012 đến 08/5/2012) do tàu phải neo chờ tại Jakarta để bàn giao tàu cho MST là 2.859.822.368 đồng;

- Lượng dầu DO chạy một máy đèn mức hạn chế đạt 60% công suất trong thời gian tàu neo chờ tại Jakarta là 31,926.96 USD;

- Tiền Công ty PL chi trả các chi phí nhiên liệu để đưa tàu từ cảng Jakarta - Indonesia về cảng Vũng Tàu - Việt Nam là 95,077.13 USD;

- Tiền nhiên liệu dầu DO, FO, LO và nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu là 29,729.96 USD.

Tổng cộng 4 khoản tiền tạm tính đến ngày 11/6/2019 (trong đó có số tiền ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ mức mua vào ngày 10/6/2019: 23.320đồng/01USD) mà MST phải trả Công ty PL là 6.514.860.414 đồng và tiền lãi chậm trả: $6.514.860.414 \text{ đồng} \times [2.590 \text{ ngày} \times (9,8\% : 360 \text{ ngày})] = 4.593.339.000 \text{ đồng}$.

Công ty PL chấp nhận thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho MSB theo các HĐTD đã ký kết đến ngày MSB bắt giữ tàu GOLDEN LIGHT. Cụ thể:

- Số tiền nợ gốc của Công ty PL tại MSB là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD. Quy đổi tỷ giá ngoại tệ mua thời điểm ngày 11/6/2019 của Ngân hàng Vietcombank là 23.320 đồng/01USD thì toàn bộ số tiền vay Công ty PL phải trả MSB là: $75.691.335.141 \text{ đồng} + (22.000 \text{ USD} \times 23.320 \text{ đồng/01USD}) = 76.204.375.141 \text{ đồng}$.

- Đối với khoản tiền lãi: Quy định của các HĐTD về lãi suất phải trả theo quy định của MSB từng thời kỳ, theo Quyết định lãi suất do Tổng giám đốc MSB ban hành. Lãi suất vay của kỳ đầu 25,5%/năm, thay đổi 01 tháng 01 lần vào ngày làm việc đầu tiên của tháng, lãi suất thả nổi áp dụng theo chính sách lãi suất của MSB từng thời điểm điều chỉnh. Tuy nhiên sau tháng đầu tiên của HĐTD Công ty PL được MSB thông báo mức lãi 25,5%/năm, các tháng sau đó MSB không thông báo mức lãi suất cho Công ty PL thực hiện. Căn cứ vào các HĐTD; khế ước nhận nợ và mức lãi suất bình quân của 03 Ngân hàng thì PL vẫn chấp nhận phải trả cho MSB các khoản lãi như sau:

+ HĐTD số 98/11/HP ngày 30/11/2011, Khế ước nhận nợ số 98.01/11/HP ngày 30/11/2011 Công ty PL vay và nhận của MSB số tiền 70.413.140.216 đồng, thời hạn vay 07 năm, ân hạn gốc và lãi 02 năm kể từ ngày giải ngân, hạn trả cuối cùng 30/11/2018. Lãi phải trả của khế ước (từ ngày 30/11/2011 đến ngày 21/5/2012: 173 ngày) là: $70.413.140.216 \text{ đồng} \times 9,8\%/360 \text{ ngày} \times 173 \text{ ngày} = 3.316.067.720 \text{ đồng}$.

+ Hợp đồng cho vay số 0016/2012/HĐCV ngày 10/4/2012, Khế ước nhận nợ số 016.01/2012/HĐCV ngày 10/4/2012 Công ty PL vay của MSB 20.000 USD, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân và đã nhận của MSB số tiền vay 20.000 USD, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng 10/4/2013. Lãi phải trả của khế ước (từ ngày 10/4/2012 đến ngày 21/5/2012: 41 ngày); ngoại tệ quy đổi ngày 10/4/2012 của VCB: 1 USD = 20.828 VNĐ là: $(20.828 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ USD}) \times 9.8\%/360 \text{ ngày} \times 41 \text{ ngày} = 4.649.272 \text{ đồng}$.

+ Hợp đồng cho vay số 0019/2012/HĐCV ngày 17/4/2012, Khế ước nhận nợ số 0019.01/2012/HĐCV ngày 17/4/2012 Công ty PL vay của MSB 12.000 USD, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân và đã nhận của MSB số tiền vay 2.000 USD, hạn trả cuối cùng 17/4/2013. Lãi phải trả của khế ước (từ ngày 17/4/2012 đến ngày 21/5/2012 : 34 ngày); ngoại tệ quy đổi 1 USD = 20.828 VNĐ là: $(20.828 \text{ đồng} \times 12.000 \text{ USD}) \times 9.8\%/360 \text{ ngày} \times 34 \text{ ngày} = 2.313.296 \text{ đồng}$.

+ Hợp đồng cho vay số 0021/2012/HĐCV ngày 03/5/2012, Khế ước nhận nợ số 0021.01/2012/HĐCV ngày 04/5/2012 Công ty PL vay của MSB 5.545.306.969 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân và đã nhận của MSB số tiền vay 4.957.194.925 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng 4/5/2013. Lãi phải trả của khế ước này (từ ngày 04/5/2012 đến ngày 21/5/2012: 17 ngày) là: $4.957.194.925 \text{ đồng} \times 9.8\%/360 \text{ ngày} \times 17 \text{ ngày} = 22.940.796 \text{ đồng}$.

+ Khế ước nhận nợ số 0021.02/2012/HĐCV ngày 18/5/2012: Công ty PL đã nhận của MSB số tiền vay 321.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng 20/5/2013. Lãi phải trả của khế ước này (từ ngày 18/5/2012 đến ngày 21/5/2012: 3 ngày) là: $321.000.000 \text{ đồng} \times 9.8\%/360 \text{ ngày} \times 3 \text{ ngày} = 262.150 \text{ đồng}$.

Tổng cộng các khoản lãi Công ty PL phải trả cho MSB là: 3.316.067.720 đồng + 4.649.272 đồng + 2.313.296 đồng + 22.940.796 đồng + 262.150 đồng = 3.346.233.234 đồng. Như vậy, Công ty PL phải trả MSB, toàn bộ số tiền gốc và lãi là: 76.204.375.141 đồng + 3.346.233.234 đồng = 79.550.608.375 đồng.

- Sau khi trừ đi tiền trị giá tàu GOLDEN LIGHT: 125.000.000.000 đồng thì MSB phải trả Công ty PL số tiền là: 125.000.000.000 đồng - 79.550.608.375 đồng = 45.449.391.625 đồng.

- Buộc MSB phải trả lại cho ông Bùi Thanh B1, bà Lê Thị X, anh Bùi Hoàng Đ, chị Bùi Thị Bích Ph, chị Bùi Thị Thanh M và chị Bùi Thị TA: Giấy chứng nhận quyền sở hữu của ngôi nhà tại địa chỉ: Số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- Đối với khoản tiền lãi 2.385,11 USD của khoản vay USD mà MSB yêu cầu Công ty PL phải trả, Công ty yêu cầu MSB phải làm rõ các vấn đề liên quan đến việc vay và đối trừ nghĩa vụ trả nợ khoản vay nói trên từ tiền VNĐ bán tàu quy đổi sang USD để trả khoản vay này do chính MSB tự thực hiện.

- Ngoài ra Công ty PL yêu cầu MSB phải thanh toán thêm khoản tiền thuế là 500.000.000 đồng.

Bị đơn MSB trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Từ năm 2011 đến năm 2012, Công ty PL vay vốn tại MSB theo các HĐTD, khế ước nhận nợ như phía nguyên đơn trình bày. Thực hiện cam kết theo các HĐTD đã ký kết giữa hai bên, MSB đã giải ngân cho Công ty PL vay tổng 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ theo các HĐTD và HĐTC, Công ty PL đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cụ thể là không thực hiện phối hợp với MSB hoàn thiện các thủ tục sang tên chủ sở hữu tàu GOLDEN LIGHT từ Công ty HD sang Công ty PL, không hoàn thiện các thủ tục đăng ký thế chấp cho MSB theo đúng cam kết tại khoản 7.1 Điều 7 HĐTC tài sản. Bởi vậy, ngày 20/5/2012, Tổng giám đốc MSB đã ra Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD về việc “Thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ và thu giữ tài sản bảo đảm tiền vay của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL” để xử lý thu hồi nợ. Sau khi MSB thu hồi khoản nợ trước hạn, Công ty PL không thực hiện việc trả nợ nên MSB đã phải xử lý tài sản bảo đảm là tàu GOLDEN LIGHT và thu nợ gốc của PL tại MSB là 19.556.181.818 đồng. Hiện tại, tổng dư nợ của Công ty PL tại MSB tạm tính đến ngày 11/6/2019 là 170.293.782.893 đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 56.209.038.777 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là: 85.727.284.053 đồng, lãi quá hạn là 28.357.460.063 đồng) và 2.385,11 USD (lãi phát sinh từ khoản vay USD, khoản nợ gốc USD đã được thanh toán hết bằng tiền bán tàu biển GOLDEN LIGHT).

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty PL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều

kiện trả nợ nhưng Công ty PL vẫn không thực hiện, không thiện chí giải quyết nợ vay với MSB. Việc Công ty PL không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho MSB theo các HĐTD, khế ước nhận nợ và HĐTC đã ký kết giữa hai bên đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của MSB. Bởi vậy, MSB đã có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên buộc Công ty PL có nghĩa vụ thanh toán cho MSB toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn nợ theo các HĐTD và khế ước nhận nợ đã ký kết với MSB. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/6/2019 là 170.293.782.893 đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 56.209.038.777 đồng, số tiền nợ trong lãi là: 85.727.284.053 đồng, lãi quá hạn là 28.357.460.063 đồng) và 2.385,11 USD.

- Buộc Công ty PL phải chịu lãi suất quá hạn theo các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký với MSB cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty PL không trả hết nợ thì MSB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là nhà số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Bùi Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị X cùng các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của Công ty PL để thu hồi nợ cho MSB.

Bị đơn MST trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 21/10/2011, MST và Công ty PL đã ký HĐ thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT. Mục đích của HĐ là MST giúp MSB trực tiếp quản lý con tàu GOLDEN LIGHT lúc đó đang là tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty PL tại MSB. MST sẽ lên phương án sử dụng tàu GOLDEN LIGHT hiệu quả trong thời gian chờ Công ty PL và MSB có phương án xử lý tài sản bảo đảm là tàu GOLDEN LIGHT. Việc bàn giao tàu GOLDEN LIGHT buộc phải đáp ứng điều kiện theo quy định “Tàu đủ khả năng đi biển theo Giấy chứng nhận còn hiệu lực do Đăng kiểm cấp” (Điều 5.1 của hợp đồng) và “Bảo đảm các thủ tục pháp lý cần thiết để tàu được phép hoạt động trước khi bàn giao tàu cho Bên B (MSB)” (Điều 11.1 của HĐ). Ngày 18/5/2012, ba bên gồm MSB, Công ty PL và MST đã tiến hành ký Biên bản tiếp nhận bàn giao tàu GOLDEN LIGHT tại vùng neo F9 cảng Vũng Tàu. Mặc dù đã tiếp nhận về thực tế tàu GOLDEN LIGHT từ Công ty PL nhưng tại biên bản tiếp nhận đã ghi rõ nội dung: Các giấy tờ đăng kiểm đã quá hạn hàng năm, Công ty PL phải chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục đăng ký tàu, thay đổi tên tàu, đăng kiểm theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 20/5/2012, MSB đã ra Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD về việc thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ và thu giữ tài sản bảo đảm tiền vay của Công ty PL để xử lý thu hồi nợ. Tiếp đó, ngày 21/5/2012, MSB đã có Thông báo số 6032A/TB-MSB để gửi Công ty PL yêu cầu trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được Thông báo số 6032A/TB-MSB phải thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ.

Ngày 10/12/2012, MSB đã ra thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong đó có tàu GOLDEN LIGHT để thu hồi các khoản nợ của Công ty PL tại MSB. Như vậy, thực tế thì MST chỉ tiếp nhận tàu GOLDEN LIGHT trong thời hạn 04 ngày (18/5/2012 đến 21/5/2012) rồi buộc phải bàn giao cho MSB theo Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD của MSB. Do Công ty PL đã không hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm tại HĐ thuê tàu trần cũng như tại Biên bản tiếp nhận bàn giao tàu GOLDEN LIGHT ngày 18/5/2012. Điều này khiến cho MST không thể đưa GOLDEN LIGHT vào sử dụng và khai thác. Vì vậy, MST không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PL về việc yêu cầu MST bồi thường thiệt hại do việc vi phạm HĐ thuê tàu trần giữa hai bên vì MST chưa khai thác được gì từ việc thuê tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty HĐ trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Tàu biển GOLDEN LIGHT mà Công ty PL thế chấp cho MSB nguyên là tài sản thuộc sở hữu của Công ty HĐ theo Giấy chứng nhận đăng ký Tàu biển số: 1886/ĐK-2008.HP do Cơ quan Đăng ký tàu biển và Thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 13/10/2008. Công ty HĐ cũng đã vay vốn của MSB để mua con tàu này và cũng đã thế chấp con tàu này cho MSB. Do không có nhu cầu kinh doanh khai thác nên Công ty HĐ đã bán và hoàn thiện xong việc bán con tàu này cho Công ty PL. Việc Công ty PL giao kết và thực hiện HĐTD và Hợp đồng TCTS với MSB, Công ty HĐ không tham gia và cũng không nhận được yêu cầu làm thủ tục gì từ phía MSB. Công ty HĐ cũng chưa làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp con tàu này vì phía MSB không giao cho Công ty HĐ văn bản đồng ý xóa thế chấp của Cơ quan có thẩm quyền. HĐ cũng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu cho Công ty PL vì MSB chưa giải chấp tàu GOLDEN LIGHT.

Đối với xe ô-tô BMW X5, BKS 16M-1369 của Công ty HĐ là tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của Công ty PL tại MSB cũng đã bị MSB xử lý bán trái quy định của pháp luật và số tiền 4.081.675.470 đồng trong tài khoản của Công ty HĐ tại MSB. Công ty HĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Do vậy, Công ty HĐ không còn quyền lợi, nghĩa vụ và yêu cầu gì trong vụ án này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Thanh B1, bà Lê Thị X, chị Bùi Thị TA và anh Bùi Hoàng Đ thống nhất trình bày:

Để giúp Công ty PL trong việc vay vốn MSB, gia đình ông Bản đã thế chấp tài sản là nhà số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, thuộc tầng 2 của ngôi nhà tập thể 02 tầng, mái tôn xi măng, khung bê tông cốt thép, diện tích xây dựng là 63,40 m², tổng diện tích sử dụng là 60,20 m², được xây dựng trên thửa đất số 17,1, tờ bản đồ số E-27, BK189 Nhà Thờ, diện tích đất ở sử dụng chung là 460,30 m², thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Bùi Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị X cùng các con, theo Hợp đồng thế chấp số công

chứng 231.NQ/08.TCTS, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2008 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty PL. Đến nay gia đình ông Bản được biết MSB đã thu giữ và xử lý tài sản thế chấp là con tàu của Công ty PL là trái quy định của pháp luật nên gia đình ông Bản đồng ý quan điểm của Công ty PL và yêu cầu MSB trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với nhà số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng cho gia đình ông Bản sau khi bù trừ khoản nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty HV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Công ty HV xác nhận có mua tàu GOLDEN LIGHT từ MSB. Việc mua tàu được thực hiện dưới hình thức chào mua cạnh tranh thông qua Công ty cổ phần thương mại M-Trading có trụ sở chính tại 115 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; giá trị mua bán tàu là: 26.200.000.000 đồng; phương thức là mua đứt bán đoạn nguyên trạng tàu. MSB đã cam kết thanh toán mọi công nợ phát sinh liên quan đến tàu biển GOLDEN LIGHT đến thời điểm bàn giao tàu; tàu biển bán cho bên mua đến thời điểm bán và bàn giao không có tranh chấp; mọi tranh chấp phát sinh do bên bán thực hiện trước khi bên mua nhận tàu (nếu có), bên bán sẽ chịu trách nhiệm giải quyết và thanh toán mọi chi phí giải quyết. Công ty HV đã thanh toán tiền mua bán tàu đầy đủ với MSB. MSB đã hoàn thành nghĩa vụ bàn giao tàu GOLDEN LIGHT cho Công ty HV. Sau khi tiếp quản và nhận bàn giao tàu biển GOLDEN LIGHT từ MSB, Công ty HV đã chuyển nhượng tàu cho Công ty HT theo HĐ mua bán tàu biển số 20/HĐMBTB/HV-HT ngày 06/2/2013; theo đó, Công ty HV đã bán và bàn giao nguyên trạng tàu biển GOLDEN LIGHT với toàn bộ trang thiết bị và hồ sơ pháp lý liên quan (theo nguyên trạng tàu và hồ sơ nhận bàn giao từ MSB). Đến nay, Công ty HV đã chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tàu biển GOLDEN LIGHT. Bởi vậy, Công ty cũng không đòi hỏi quyền lợi và nghĩa vụ nào khác liên quan tới tàu biển GOLDEN LIGHT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty HT Việt trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Công ty HT đã xác nhận Công ty HT có mua lại tàu biển GOLDEN LIGHT từ Công ty HV theo HĐ mua bán tàu biển số 20/HĐMBTB/HV-HT ngày 06/02/2013 được ký kết giữa hai bên; phương thức mua bán là mua đứt bán đoạn tàu GOLDEN LIGHT nguyên trạng, bên mua đã thanh toán đầy đủ theo đúng HĐ đã ký, bên bán đã cam kết thanh toán mọi công nợ phát sinh liên quan đến tàu biển GOLDEN LIGHT đến thời điểm bàn giao tàu. Tàu biển bán cho bên mua đến thời điểm bán và bàn giao không có tranh chấp. Công ty HT mua lại tàu biển GOLDEN LIGHT nhằm sửa chữa lại để sử dụng nhưng do con tàu đã cũ nát nên không thể tiến hành sửa chữa hoán cải, đồng thời do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế làm cho Công ty rơi vào tình trạng khó khăn nên Công ty đã tiến hành cắt phá dỡ

con tàu để thu hồi vốn. Việc phá dỡ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và đã có báo cáo các ban ngành.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty PL về việc:

- Buộc MSB phải thanh toán cho Công ty PL 95.080.000.000 đồng tiền bồi thường giá trị tàu và 4.000.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường tiền thuê tàu. Tổng cộng là: 99.080.000.000 đồng.

- Buộc MST phải thanh toán cho Công ty PL tổng cộng các khoản: Tiền chi phí neo đậu tàu tại Jakarta; lượng dầu DO; tiền chi trả các chi phí nhiên liệu; tiền nhiên liệu, nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu; lãi chậm thanh toán là: 11.108.199.414 đồng và 4.000.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường thuê tàu. Tổng cộng là 15.108.199.414 đồng.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nêu trên, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty PL đối với khoản chênh lệch tiền bồi thường tàu là 29.920.000.000 đồng; khoản tiền bồi thường thuê tàu là: 10.000.000.000 đồng và khoản tiền thuế 500.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của MSB

- Buộc Công ty PL phải trả cho MSB tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/6/2019 là: 79.550.608.375 đồng, trong đó: nợ gốc là 76.192.715.141 đồng, nợ lãi là 3.346.233.234 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của MSB đối với khoản tiền chênh lệch là: 90.743.174.518 đồng.

3. Buộc MSB trả lại Giấy chứng nhận nhà ở số 81 P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng có diện tích xây dựng 63,40 m² được xây dựng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số E-27 thuộc Bảng khoán số 189 Nhà thờ có diện tích đất ở được sử dụng chung là 460,3 m², có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 11200 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 28/3/2008 cho chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở là ông Bùi Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị X cùng các con Bùi Thị Bích Ph, Bùi Thị Thanh M, Bùi Thị TA và Bùi Hoàng Đ.

Các bên có trách nhiệm làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp (giải chấp) quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm MST, MSB, Công ty PL kháng cáo đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng, cụ thể nội dung kháng cáo như sau:

- Ngày 26/6/2019 và ngày 27/6/2019 MST và MSB cùng kháng cáo toàn bộ Bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm và bác toàn bộ quyết định của Bản án đã tuyên.

- Ngày 02/7/2019, Công ty PL kháng cáo một phần Bản án số 04/2019/KDTM-ST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân quận HB, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm những nội dung sau đây: Số tiền thuê tàu trần MSB và MST phải thanh toán trả Công ty PL tòa sơ thẩm chỉ tính trong thời hạn 16 tháng kể từ ngày giao tàu GOLDEN LIGHT đến ngày phá dỡ là không đúng, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty PL, cần căn cứ thực tế và quy định của pháp luật cũng như HĐ thuê tàu MST, MSB và Công ty PL đã ký kết thì thời hạn thuê tàu được tính phải là 36 tháng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc MSB phải bồi thường cho Công ty PL số tiền 95.080.000.000đồng là không đúng vì thực tế giá trị con tàu đã được chính MSB định giá là 125.000.000.000đồng và **Công ty Bảo hiểm BM** thành phố Hồ Chí Minh định giá bán bảo hiểm là 126.000.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn là PL và người đại diện theo ủy quyền của Công ty:* Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, Công ty PL có thay đổi một phần nội dung kháng cáo về phần xác định giá trị con tàu thống nhất với giá trị tàu bản án sơ thẩm đã xác định là 95.080.000.000 đồng.

- *Bị đơn là MST và MSB:* Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo nhưng bị đơn là MSB thay đổi một phần yêu cầu phản tố về thời gian tính lãi (chỉ yêu cầu tính lãi các khoản vay đến thời điểm MSB giao tàu cho Công ty HV theo HĐ bán tàu giữa MSB và Hoàng Việt là ngày 21/02/2013 USD, không yêu cầu khoản tiền lãi tính từ ngày 22/02/2013 đến khi xét xử sơ thẩm).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đều không kháng cáo và không thay đổi quan điểm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Quan điểm của Kiểm sát viên về kháng cáo:

+ Đối với nội dung kháng cáo về giá trị tàu Golden Light là nội dung kháng cáo của cả Công ty PL và MSB. Kiểm sát viên xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và cả phúc thẩm MSB không cung cấp được tài liệu là dự án khả thi cho việc vay vốn đầu tư mua tàu của Công ty PL. Bản thân Công ty PL không thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý thuế về phương pháp trích khấu hao và thời gian khấu hao để hoạch toán thu hồi vốn đầu tư. Ngày 20/5/2012, MSB căn cứ thực trạng khoản nợ và tình hình trả nợ thực tế của khách hàng, quyết định thu hồi nợ của Công ty PL trước hạn, thu giữ tài sản bảo đảm khi Công ty PL chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ (tất cả các khoản vay đều chưa đến hạn trả gốc và chưa đến hạn trả cả lãi) là không có căn cứ, không đúng theo thỏa thuận của các bên tại HĐTD, HĐTC. MSB đã thu giữ, bán tài sản thế chấp là tàu Golden Light của Công ty PL không đúng và tàu đã bị người mua phá dỡ, không còn hiện hữu để định giá. Do đó, nội dung kháng cáo của MSB đề nghị xem xét xác định lại giá trị con tàu, giảm giá trị do khấu hao và xác định trị giá tại thời điểm MSB tiếp nhận là không có căn cứ. Tại Điều 7 HĐTC, hai bên cũng thỏa thuận *“mức giá trên chỉ là mức giá tham chiếu để xác định mức vay, không sử dụng để xử lý tài sản”*. Tòa án cấp sơ thẩm xác định trị giá con tàu là 95.080.000.000 đồng theo trị giá Công ty PL mua của Công ty HD theo hợp đồng mua bán tàu số 288/HĐMBT ngày 28/8/2011, hóa đơn mua bán tàu, đồng thời Công ty PL cũng sử dụng mức giá này để thực hiện việc kê khai nộp lệ phí trước bạ là phù hợp.

+ Xét nội dung kháng cáo của Công ty PL về việc buộc MSB phải trả khoản tiền 500.000.000.000 đồng lệ phí trước bạ, thấy không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Theo điều 3 Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định: *“Tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ...phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền...”*. Công ty PL mua tàu biển (tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ theo Điều 2 Nghị định 45/2011/NĐ-CP) từ Công ty HD nên phải làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Công ty PL có nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điều 3 Nghị định 45/2011/NĐ-CP. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

+ Đối với nội dung kháng cáo về số tiền thuê tàu trần: Nội dung kháng cáo này của PL không có căn cứ chấp nhận, kháng cáo của MSB và MST có căn cứ chấp nhận một phần, vì: theo quy định tại khoản 5 Điều 424 BLDS 2005: HĐ chấm dứt khi không thể thực hiện được do đối tượng của HĐ không còn. Tài liệu trong hồ sơ cho thấy ngày 17/1/2013, MSB bán tàu cho Công ty HV, giao tàu cho Công ty HV ngày 21/2/2013. Như vậy, kể từ ngày 21/2/2013, con tàu thoát khỏi sự quản lý, sử dụng

của Công ty PL, MSB và MST nên cần xác định hợp đồng thuê tàu chấm dứt từ ngày 21/2/2013. Tòa án cấp sơ thẩm tính tiền thuê tàu 16 tháng từ ngày 21/10/2011 (ngày ký HĐ thuê tàu) đến ngày 8/4/2013 (ngày phá dỡ tàu) là không chính xác bởi theo khoản 3.1 Điều 3 HĐ thuê tàu trên, hai bên thỏa thuận thời hạn thuê tàu là 36 tháng kể từ ngày bàn giao tàu. Các bên ký HĐ ngày 21/10/2011 nhưng đến ngày 18/5/2012 mới bàn giao tàu. Vì vậy, cần tính lại số tiền thuê tàu mà MSB và MST phải liên đới bồi thường từ ngày Công ty PL bàn giao tàu cho MST (18/5/2012) đến ngày MSB giao tàu cho Công ty HV (21/2/2013) là 09 tháng; giá thuê 500.000.000 đồng/01 tháng = 4.500.000.000 đồng. Do khi Công ty PL bàn giao tàu cho MST nhiều giấy tờ của tàu đã hết hạn đăng kiểm, không đảm bảo theo thỏa thuận trong HĐ, ảnh hưởng đến việc sử dụng tàu nên Công ty PL cũng phải có một phần trách nhiệm liên đới trong số tiền thuê tàu mà MSB và MST phải trả. Xét lỗi của các bên có thể tính tương ứng tỷ lệ lỗi 20% cho Công ty PL và 80% cho MSB, MST. Từ đó, tính ra số tiền thuê tàu mà MSB và MST liên đới phải trả là $80\% \times 4.500.000.000 \text{ đồng} = 3.600.000.000 \text{ đồng}$. Do đó, MST và MSB mỗi bên phải chịu: 1.800.000.000 đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu của PL là 14.400.000.000 đồng bồi thường tiền thuê tàu theo HĐ.

+ Đối với khoản tiền vay của PL tại MSB: Tại phiên tòa phúc thẩm, MSB cung cấp bổ sung tài liệu là bảng tổng hợp gốc, lãi từ ngày giải ngân đến hết ngày 21/2/2013 (ngày MSB bàn giao tàu bán cho Công ty HV) đồng thời thay đổi nội dung kháng cáo về thời điểm tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi các khoản vay của Công ty PL từ thời điểm giải ngân đến thời điểm MSB bàn giao tàu cho Công ty HV là 96.408.004.459 đồng và 24.128,44 USD, trong đó: tiền gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; tiền lãi 20.716.669.318 đồng và 2.128,44 USD. Xét thấy: Tòa án sơ thẩm không đối trừ số tiền trên 19 tỷ do MSB đã tự ý bán tàu vào số tiền gốc mà Công ty PL vay tại MSB như đề nghị của MSB, xác định nợ gốc còn 76.192.715.141 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, tòa án sơ thẩm đã tự quy đổi số tiền vay USD ra tiền Việt Nam và tính lãi đến ngày MSB thu giữ tàu (21/5/2012) với mức lãi suất 9,8%/năm áp dụng cho tất cả các khế ước nhận nợ tính từ ngày nhận nợ đến ngày MSB thu giữ tàu là không phù hợp, cần phải tính lại tiền gốc và lãi theo từng khế ước được tính từ ngày nhận nợ đến ngày 21/2/2013 theo lãi suất do ngân hàng cung cấp tại bảng tính lãi, kết quả: Tổng cộng, số tiền mà Công ty PL phải trả MSB là 96.408.004.459 đồng và 24.121 USD. Trong đó, tiền gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; tiền lãi tính đến ngày 21/2/2013 là 20.716.669.318 đồng và 2.121 USD. Đối chiếu với yêu cầu, nội dung kháng cáo, khoản tiền gốc và lãi MSB thay đổi quan điểm, đề nghị xem xét tại phiên tòa phúc thẩm thấy có căn cứ cấp nhận bởi phù hợp với kết quả tính của Kiểm sát viên trên cơ sở thỏa thuận của các bên tại HĐTD và các khế ước nhận nợ (chỉ chênh lệch khoản tiền lãi 7,44USD do xác định thời điểm quá hạn lệch 01 ngày). Do vậy, chấp nhận nội dung kháng cáo của MSB về việc buộc Công ty PL trả tiền gốc và lãi vay tính đến ngày 21/2/2013. Riêng đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/2/2013 theo quy định tại HĐTD và các

Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi PL trả toàn bộ nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn cho MSB không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: phải đối trừ với nghĩa vụ MSB phải trả cho PL và khoảng thời gian sau ngày 21/2/2013 đến thời điểm xét xử do MSB xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay tại MSB không đúng, xâm hại quyền lợi của Công ty PL nên Công ty PL không có nghĩa vụ phải trả lãi vay cho MSB.

+ Đối với nội dung MSB kháng cáo không đồng ý giải chấp tài sản thế chấp là thửa đất của gia đình ông Bùi Thanh B1, có căn cứ chấp nhận, vì: Số tiền PL phải trả MSB là 96.408.004.549 đồng và $24.128,44 \text{ USD} \times 23.320 \text{ đồng/USD} = 562.675.220 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 96.970.508.770 đồng. Số tiền MSB phải trả PL: 96.880.000.000 đồng (gồm: 95.080.000.000 đồng tiền giá trị con tàu và 1.800.000.000 đồng tiền thuê tàu liên đới phải trả). Đối trừ hai khoản này ($96.970.508.770 \text{ đồng} - 96.880.000.000 \text{ đồng} = 90.508.770 \text{ đồng}$), PL còn phải trả MSB là 90.508.770 đồng theo HĐTD. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của MSB, xử buộc MSB phải giải chấp tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình ông Bùi Thanh B1 là không hợp lý. Như vậy, nội dung kháng cáo của MSB về khoản tiền lãi được chấp nhận, nội dung kháng cáo về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với nội dung kháng cáo của MST không đồng ý với bản án sơ thẩm về chi phí đưa tàu từ Jakarta Indonesia về Vũng Tàu Việt Nam, thấy một phần có căn cứ, vì: Tài liệu Công ty PL cung cấp thể hiện Công ty PL đề nghị MST nhận tàu tại Jakarta nhưng MST không đồng ý và yêu cầu nhận tàu tại Việt Nam. Trong hợp đồng thuê tàu số 14, hai bên thỏa thuận địa điểm giao tàu là “tại cảng an toàn Việt Nam hoặc cảng an toàn thuận tiện ở khu vực Đông Nam Á”. Do đó, Công ty PL đề nghị nhận tàu tại Jakarta là phù hợp với quy định của hợp đồng. Việc MST đề nghị nhận tàu tại cảng ở Việt Nam khiến cho PL phát sinh các khoản chi phí đưa tàu từ Jakarta về Vũng Tàu, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc MST phải chịu chi phí để đưa tàu từ Jakarta về Vũng Tàu là hợp lý.

- Xét chi phí khi tàu chờ 52 ngày tại cảng Jarkarta: Tài liệu thể hiện tàu về cảng Jakarta ngày 15/3/2012, đến 18/3/2012, tàu dỡ xong hàng và Công ty PL thông báo chuyển giao quyền khai thác tàu cho MST từ ngày 18/3/2012. Đến ngày 8/5/2012, tàu mới bắt đầu rời cảng Jakarta để về Việt Nam. Như vậy, Tòa án sơ thẩm xác định số ngày tàu chờ là 52 ngày là có căn cứ. Tuy nhiên, theo tài liệu mà Công ty PL cung cấp thể hiện chi phí 01 ngày tàu là 54.996.584 đồng dựa trên chi phí cố định ngày tàu (gồm khấu hao tài sản cố định, lương thuyền viên, tiền ăn, phí bảo hiểm thân tàu, phí bảo hiểm P&I, chi phí quản lý, sửa chữa...). Xét các khoản chi phí mà Công ty PL yêu cầu MST phải thanh toán nêu trên thấy: có căn cứ để chấp nhận tiền lương thuyền viên (với mức 321.000.000 đồng/30 ngày) và tiền ăn (với mức giá 39.690.000 đồng/30 ngày). Riêng đối với các khoản khấu hao tài sản cố định 603.724.747 đồng chi phí quản lý, sửa chữa, bảo hiểm... (cao hơn tiền thuê tàu trần 500.000.000 đồng/tháng) là có phần bất hợp lý, chỉ có thể xem xét tính bằng tiền thuê tàu trần 500.000.000 đồng/tháng. Do đó, tính ra số tiền chi phí

trong 30 ngày tổng số là 860.690.000 đồng, bao gồm: Các chi phí khấu hao, chi phí quản lý, sửa chữa, bảo hiểm...tính bằng tiền thuê tàu trần là 500.000.000 đồng; tiền ăn là 39.690.000 đồng; lương thuyền viên 321.000.000 đồng. Theo đó, tính ra chi phí cho 52 ngày là 1.491.862.666,67 đồng ($860.690.000 \text{ đồng} / 30 = 28.689.666,67 \text{ đồng} \times 52 \text{ ngày} = 1.491.862.666,67 \text{ đồng}$).

- Về chi phí tiêu hao nhiên liệu trên đường di chuyển về Việt Nam và lượng nhiên liệu, nước ngọt còn tồn trên tàu đến ngày bàn giao tàu, MST không cung cấp được tài liệu cũng như căn cứ để phản bác yêu cầu của nguyên đơn, chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Xét thấy Tòa án sơ thẩm chấp nhận phần yêu cầu của PL buộc MST trả các khoản: Tiền dầu DO chạy máy đèn 52 ngày neo đậu tại Jakarta 31.926.96 USD; tiền nhiên liệu tiêu hao đưa tàu về Vũng Tàu là 95.077,13 USD; tiền nhiên liệu dầu, nước ngọt tồn khi bàn giao tàu 29.729,96 USD. Tổng cộng là 156.734,05 USD x 23.320 đồng/USD = 3.655.038.046 đồng là có căn cứ.

- Về việc tính lãi của số tiền chi phí đưa tàu từ Jakarta về Việt Nam: Bản án sơ thẩm tính lãi từ ngày 8/5/2012 (ngày tàu bắt đầu rời cảng Jakarta) đến ngày xét xử sơ thẩm là có sự bất hợp lý bởi tài liệu trong hồ sơ chưa thể hiện rõ việc Công ty PL đã thông báo về tổng chi phí và thời gian thanh toán cho MST. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tính lãi trên của Công ty PL. Như vậy tổng số tiền MST phải trả cho Công ty PL là 6.946.900.713 đồng, bao gồm: 1,491,862,666.67 đồng chi phí 52 ngày tàu; 3.655.038.046 đồng tiền dầu DO, Nhiên liệu... tiêu hao và còn lại; 1.800.000.000 đồng bồi thường tiền thuê tàu. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty PL đối với khoản chi phí 52 ngày tàu và lãi chậm trả (tính từ ngày 08/5/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là 19/6/2019, theo lãi suất PL yêu cầu 9,8%/năm), tổng cộng là: 4.161.298.702 đồng (11.108.199.414,00 đồng - 6.946.900.712,00 đồng).

Theo phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty PL về tăng tiền bồi thường thuê tàu và tiền lệ phí trước bạ; Chấp nhận một phần kháng cáo của MSB về tính lãi các khoản vay của PL đến ngày 21/2/2013; khoản tiền thuê tàu phải liên đới bồi thường; chấp nhận một phần kháng cáo của MST đối với khoản tiền thuê tàu phải liên đới bồi thường và chi phí 52 ngày tàu. Về tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm các bên phải chịu theo quy định của pháp luật; căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 19/6/2019 của TAND quận HB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng thuê tàu trần, Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự : Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty HT, Công ty HV đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh Bùi Hoàng Đạt, chị Bùi Thị Thanh M, cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa phúc thẩm MSB tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện là giữ yêu cầu về phần gốc, rút một phần tiền lãi quá hạn theo thời gian tính lãi các khoản vay đến thời điểm MSB giao tàu cho Công ty HV theo HĐ bán tàu giữa MSB và Hoàng Việt là ngày 21/02/2013. Cụ thể số tiền lãi MSB yêu cầu Công ty PL phải trả là 20.716.616.318 đồng và 2,128.44 USD (không yêu cầu khoản tiền lãi tính từ ngày 22/02/2013 đến khi xét xử sơ thẩm).

- Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn

[4] Xét HĐ mua bán tàu biển số 288/HĐMBT ngày 28/8/2011 giữa Công ty HĐ và Công ty PL đã ký trên cơ sở tự nguyện giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, theo đó Công ty PL đã trả đủ số tiền mua tàu GOLDEN LIGHT là 95.080.000.000 đồng bằng các ủy nhiệm chi cho Công ty HĐ và Công ty HĐ đã xuất hóa đơn VAT số 0000039 ngày 30/11/2011 cho Công ty PL. Công ty PL đã đóng 500.000.000 đồng tiền phí trước bạ theo quy định của pháp luật, hai Công ty đã giao nhận tàu cho nhau. Do đó HĐ mua bán tàu biển số 288/HĐMBT ngày 28/8/2011 là hợp pháp và Công ty PL có toàn quyền sở hữu tài sản là tàu theo Điều 164, Điều 389, Điều 428 và Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nhưng Công ty HĐ và Công ty PL chưa hoàn thành thủ tục sang tên chủ tàu GOLDEN LIGHT cho Công ty PL; việc chưa sang tên tàu do MSB chưa làm thủ tục giải chấp tàu GOLDEN LIGHT cho Công ty HĐ.

[5] Xét các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa MSB và Công ty PL: Các HĐTD số 0098/11/HP ngày 30/11/2011; số 0016/2012/HĐCV ngày 10/4/2012; số 0019/2012/HĐCV ngày 17/4/2012; số 0021/2012/HĐCV ngày 03/5/2012 và HĐTC tài sản số 433/2011 ngày 24/11/2011 đều đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận; mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã được chứng thực tại Cơ quan Công chứng và đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trên HĐ.

[6] Quá trình thực hiện các HĐTD và HĐTC tài sản: Sau khi ký kết các HĐTD, MSB đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và đã giải ngân cho Công ty PL số tiền như MSB và Công ty PL đã xác nhận nợ theo các giấy nhận nợ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ đối chiếu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Theo thỏa thuận giữa các bên về thời hạn vay trong các HĐTD thì vào thời điểm MSB thu giữ và bán tàu biển GOLDEN LIGHT, các khoản nợ của Công ty PL tại MSB vẫn chưa đến hạn. Việc chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu, đăng ký thế chấp tàu biển GOLDEN LIGHT không phải do hoàn toàn lỗi của Công ty PL mà lỗi chính là do MSB chưa giải chấp cho Công ty HD. MSB thu giữ tàu biển GOLDEN LIGHT để thu hồi nợ trước hạn với lý do Công ty PL chưa hoàn thành thủ tục sang tên chủ sở hữu với tàu biển GOLDEN LIGHT là không đúng theo thỏa thuận trong HĐTD hai bên đã ký kết và không đúng với quy định của pháp luật, không phải là một trong những nguyên nhân để bên vay phải thanh toán nợ trước hạn cho MSB. Bởi vậy, không có căn cứ để cho rằng Công ty PL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với MSB.

[7] Xét HĐ thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT ngày 21/10/2011: MST và Công ty PL ký HĐ thuê tàu với mục đích để MST tiếp quản và quản lý tàu GOLDEN LIGHT cho MSB. Theo HĐ thể hiện MST thuê tàu để vận chuyển hàng hóa hợp pháp theo cấp tàu, chạy giữa các cảng an toàn, cầu cảng an toàn và trong các khu vực an toàn trong vùng biển Việt Nam và quốc tế theo cấp tàu. Thời gian thuê tàu là 36 tháng kể từ ngày giao tàu. Giá thuê tàu là 500.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm 10% thuế GTGT), thời gian tính tiền thuê tàu bắt đầu kể từ ngày giao tàu; có thể điều chỉnh giá thuê tàu nhưng không được thấp hơn 500.000.000 đồng/tháng; hai bên không được kết thúc HĐ thuê tàu trước hạn; HĐ này đã hoàn thành kể từ ngày ký, tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 412, Điều 480, Điều 481, Điều 482 và Điều 484 của Bộ luật Dân sự năm 2005, có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện.

[8] Về thực hiện HĐ thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT ngày 21/10/2011: Theo tài liệu có trong hồ sơ và quan điểm của nguyên đơn, bị đơn thể hiện mục đích của HĐ là để MST tiếp quản khai thác con tàu GOLDEN LIGHT, MST sẽ lên phương án sử dụng tàu GOLDEN LIGHT hiệu quả trong thời gian chờ Công ty PL và MSB có phương án xử lý tài sản bảo đảm là tàu GOLDEN LIGHT. Theo thỏa thuận thì thời hạn Công ty PL cho MST thuê tàu biển GOLDEN LIGHT là 36 tháng và các bên không được kết thúc HĐ thuê tàu trước thời hạn, điều chỉnh giá thuê nhưng không được thấp hơn. Ngày 18/5/2012, MST nhận bàn giao tàu từ Công ty PL, nhưng MST không thực hiện HĐ thuê tàu mà các bên đã ký kết vì ngày 21/5/2012 MST bàn giao tàu GOLDEN LIGHT cho MSB nhưng không thông báo cho Công ty PL biết là trái với quy định pháp luật và thỏa thuận giữa các bên trong HĐ thuê tàu trần nên phải bồi thường giá trị của HĐ tương ứng với lỗi của MST vi phạm khoản 1 Điều 487, Điều 488 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy ngày 18/5/2012, MST nhận bàn giao tàu; ngày 21/5/2012 MST bàn giao tàu cho MSB nhưng không thông báo cho Công ty PL; ngày 17/01/2013 MSB ký hợp đồng bán tàu cho Công ty HV và ngày 21/02/2013 MSB đã bàn giao tàu cho Công ty HV. Sau đó Công ty HV đã bán cho Công ty HT, hiện tại con tàu không còn do đã bị Công ty HT phá dỡ. Như vậy, tính từ ngày 21/02/2013 con tàu đã được MST và MSB liên đới chuyển giao cho chủ sử dụng khác, việc chuyển giao theo hình thức chào bán không được chủ tàu đồng ý và không đúng quy định của pháp luật quy định về xử lý tài sản thế chấp là tàu biển là không tuân thủ quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 41 Điều 42 Bộ luật Hàng hải 2005 và Điều 486, Điều 487, Điều 488, Điều 489, Điều 491 của Bộ luật Dân sự 2005. Vì vậy, MST và MSB phải liên đới bồi thường cho Công ty PL số tiền thuê tàu và MSB phải bồi thường giá trị con tàu cho Công ty PL trên cơ sở đánh giá lỗi của các bên liên quan.

[10] Về số tiền thuê tàu trần: Thời gian thuê tàu theo hợp đồng là 36 tháng kể từ ngày giao tàu. Theo quy định tại Điều 152, Điều 153, Điều 154 và Điều 156 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005; Điều 13, Điều 360, Điều 419, khoản 3 Điều 423 và Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015 nếu các bên thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng đã ký kết thì toàn bộ số tiền thuê tàu trong thời gian 36 tháng thuộc về Công ty PL. Yêu cầu khởi kiện của Công ty PL buộc MST và MSB phải liên đới bồi thường tiền thuê tàu cho Công ty PL là có căn cứ cần chấp nhận, tuy nhiên MSB và MST đã vi phạm như phân tích tại mục [8], [9]. Nhưng cũng cần phải xét nguyên nhân MSB và MST vi phạm là do một phần lỗi của Công ty PL, theo các biên bản làm việc ngày 01/6/2012 và 28/6/2012 giữa Công ty PL, Công ty HD và MSB, MSB đã yêu cầu Công ty PL hoàn tất thủ tục sang tên tàu để hoàn thiện hồ sơ thế chấp và Công ty PL cũng biết tình trạng tàu GOLDEN LIGHT đang bị MSB thu giữ, khi bàn giao tàu còn thiếu một số giấy tờ theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê tàu.....nên cần tính toán và phân chia mức độ lỗi cho cả MST, MSB, và Công ty PL mới phù hợp và đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của MST, MSB, và Công ty PL. Hội đồng xét xử đánh giá lỗi của Công ty PL thấp hơn và lỗi của MST, MSB là ngang nhau, tương ứng số tiền thuê tàu Công ty PL phải liên đới chịu trách nhiệm thấp hơn so với MST và MSB. Theo phân tích tại mục [8], [9], [10], thì thời gian thuê tàu tính từ ngày 18/5/2012 đến ngày 21/02/2013 là 09 tháng, tương ứng số tiền: 500.000.000 đồng x 09 tháng = 4.500.000.000 đồng, cần buộc Công ty PL phải chịu 1.000.000.000 đồng; MST phải chịu 1.750.000.000 đồng và MSB phải chịu 1.750.000.000 đồng.

[11] Về Công ty PL yêu cầu MSB bồi thường số tiền 95.080.000 đồng thiệt hại toàn bộ trị giá tàu GOLDEN LIGHT: Theo Điều 3 Pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển năm 2008 và Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005 thì thẩm quyền quyết định bắt giữ tàu biển thuộc về Tòa án. Như vậy, việc Tổng giám đốc MSB ra quyết định thu giữ tàu biển GOLDEN LIGHT để MSB tự ý thu giữ tàu GOLDEN LIGHT mà không thông báo trước cho Công ty PL biết vi phạm

điểm a khoản 2 điều 63 Nghị định 163/2006/NĐ-CP. Về việc MSB xử lý tàu GOLDEN LIGHT: Công ty PL không vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay (bao gồm cả gốc, lãi) nên không thuộc bất kỳ trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nào quy định tại Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005. Tàu GOLDEN LIGHT bị MSB xử lý khi không có sự thỏa thuận giữa MSB và PL, việc xử lý tài sản bảo đảm của MSB dẫn đến hậu quả tàu bị phá dỡ đã vi phạm quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam; vi phạm khoản 1 điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

[12] Tàu GOLDEN LIGHT bị MSB xử lý không khách quan, không công khai, không minh bạch, không bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho Công ty PL. MSB đã tự ý thuê đơn vị thẩm định giá Vinacontrol, tự ý bán cho đơn vị trả giá (Công ty HV) mà không thông báo cho Công ty PL biết nên MSB đã vi phạm Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Xét thấy, MSB đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty PL nên yêu cầu đòi lại tài sản của Công ty PL là có căn cứ pháp lý phù hợp với Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[13] Về mức giá Công ty PL đưa ra để yêu cầu MSB bồi thường tàu GOLDEN LIGHT: Căn cứ vào 3 mức giá là 125.000.000.000 đồng do MSB định giá để bảo hiểm và bảo lãnh ngân hàng; 95.080.000.000 đồng là giá Công ty PL mua của Công ty HĐ và giá 26.200.000.000 đồng là giá MSB bán cho Hoàng Việt, căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và bị đơn không thẩm định, giám định và định giá tàu GOLDEN LIGHT thì cần chấp nhận mức giá là 95.080.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ buộc MSB phải bồi thường cho Công ty PL, vì đây là giá thực tế Công ty PL đã mua của Công ty HĐ theo thỏa thuận, đã xuất hóa đơn để thực hiện thuế với Nhà nước, tại phiên tòa phúc thẩm Công ty PL cũng thay đổi chỉ yêu cầu MSB phải bồi thường 95.080.000.000 đồng nên chấp nhận.

[14] Ngày 21/02/2013, MSB vi phạm hợp đồng tự ý thu giữ, bán và bàn giao tàu GOLDEN LIGHT là tài sản bảo đảm của Công ty PL cho Công ty HV nên tàu biển của Công ty PL được coi là tổn thất toàn bộ thì việc thế chấp chấm dứt theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Bộ luật Hàng hải 2005. Do đó Công ty PL không phải trả lãi đối với các khoản vay cho MSB kể từ ngày 22/02/2013.

[15] Về nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của PL đối với MSB: Theo các HĐ và các Khế ước nhận nợ nêu trên, tổng số tiền vay gốc của Công ty PL tại MSB là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD. Công ty PL phải có nghĩa vụ trả MSB toàn bộ khoản tiền vay gốc này. Về lãi vay: HĐTC tài sản ngày 24/11/2011 tại khoản 8.6 điều 8 đã quy định “Trong thời gian tài sản bảo đảm tiền vay chưa xử lý được, bên nhận thế chấp tài sản (MSB) được quyền khai thác, sử dụng tài sản bảo đảm. Số tiền thu được từ việc khai thác, sử dụng tài sản bảo đảm sau khi trừ các chi phí cần thiết, hợp lý cho việc khai thác, sử dụng tài sản sẽ được dùng để thu hồi nợ”. Như vậy nguồn tiền để trả lãi cho MSB được thực hiện từ tiền thuê tàu GOLDEN LIGHT của

Công ty PL thu được đối với MST theo HĐ thuê tàu trần. Theo phân tích, đánh giá, xác định lỗi của các bên tại các mục trên thì từ ngày 21/02/2013, tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty PL tại MSB không còn và do lỗi của MSB, nên tiền lãi của các khoản vay của Công ty PL chỉ được tính từ thời điểm MSB giải ngân tương ứng với các khoản vay cho đến ngày 21/02/2013 và tính theo mức lãi trong hạn vì các khoản vay đều trong hạn. Cụ thể số tiền lãi là: 20.716.669.318 đồng và 2.128,44 USD. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng tổng số tiền gốc, lãi là: 96.970.679.679 đồng (trong đó tiền Việt Nam đồng là 96.408.004.459 đồng và 24,128.44 USD; tiền quy đổi 23.320 đồng/01USD) là số tiền Công ty PL phải trả cho MSB. Tại phiên tòa phúc thẩm MSB thay đổi yêu cầu phản tố chỉ yêu cầu Công ty PL phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/02/2013 là 96.408.004.459 đồng và 24,128.44 USD là phù hợp quy định pháp luật, cần được chấp nhận.

[16] Đối với tiền thuế là 500.000.000 đồng Công ty PL yêu cầu MSB phải thanh toán: Theo điều 3 Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định, Công ty PL có nghĩa vụ phải nộp khoản thuế này nhưng được tính vào giá trị tàu GOLDEN LIGHT, nhưng lỗi do Công ty PL và Công ty HĐ không đơn đốc MSB để thực hiện thủ tục sang tên tàu nên MSB chỉ phải chịu 1/5, còn Công ty HĐ và Công ty PL mỗi Công ty phải chịu 2/5. Vì vậy, MSB phải chịu 100.000.000 đồng.

[17] Theo phân tích và tính toán trên Công ty PL phải trả MSB tổng số tiền 96.970.679.679 đồng (đã quy đổi khoản tiền USD sang tiền VNĐ). MSB phải trả Công ty PL tổng số tiền: Tàu 95.080.000.000 đồng + Thuê tàu 1.750.000.000 đồng + Thuế trước bạ 100.000.000 đồng = 96.930.000.000 đồng. Đối trừ thì Công ty PL còn phải thanh toán trả cho MSB số tiền: 96.970.679.679 đồng - 96.930.000.000 đồng = 40.679.679 đồng.

[18] Về tài xử lý tài sản đảm bảo: Tính đến ngày xét xử Công ty PL còn phải thanh toán trả cho MSB số tiền 40.679.679 đồng. Vì vậy, khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công PL không trả hết nợ thì MSB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Nhà số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Bùi Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị X cùng các con Bùi Thị Bích Ph, Bùi Thị Thanh M, Bùi Thị TA và Bùi Hoàng Đ để thu hồi nợ cho MSB.

[19] Về yêu cầu khởi kiện của Công ty PL đối với MST phải trả cho Công ty PL các khoản tiền: 1 - Tiền chi phí 52 ngày tàu là 2.859.822.368 đồng; 2 - dầu DO chạy một máy đèn mức hạn chế đạt 60% công suất trong thời gian tàu neo chờ tại Jakarta là 31,926.96 USD; 3 - chi trả các chi phí nhiên liệu để đưa tàu từ cảng Jakarta Indonesia về cảng Vũng Tàu Việt Nam là 95,077.13 USD; 4 - tiền nhiên liệu (dầu DO, FO, LO), nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu là 29,729.96 USD. Tổng cộng là 2.859.822.368 đồng và 156,734.05 USD, quy đổi toàn

bộ theo tỷ giá ngoại tệ mua ngày 10/6/2019 của VCB là 23.320 đồng/USD thì MST phải trả Công ty PL là: 6.514.860.414 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: MSB, MST, Công ty PL, Công ty HD liên tục trao đổi, thỏa thuận về việc Công ty PL không thể đưa tàu từ Jakarta về Việt Nam do PL đặc biệt khó khăn về tài chính, về thuyền viên chán nản, bỏ tàu....việc giao tàu phải thực hiện ở Jakarta; MSB, MST cũng đã có những kế hoạch, chương trình về việc nhận tàu tại Jakarta nhưng rất chậm trễ và cuối cùng không nhận tàu tại Jakarta (theo quy định tại mục 5.1 điều 5 của Hợp đồng thuê tàu trần). Công ty PL phải đưa tàu về bàn giao tại Vũng Tàu, gây thiệt hại lớn cho Công ty PL. Ngoài ra còn các khoản neo chờ, dầu DO, nhiên liệu đưa tàu về, nước ngọt nêu trên đều được thể hiện tại các biên bản giao nhận đã được các bên ký kết. Như vậy, MST đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên MST phải bồi thường các thiệt hại trên cho Công ty PL theo Điều 302, Điều 303 Luật Thương mại và khoản 4 Điều 425 Bộ luật Dân sự năm 2005. Theo MST, Công ty PL chưa hoàn thành các thủ tục đăng ký tàu, thay đổi tên tàu, đăng kiểm vì đã quá hạn hàng năm, giấy tờ cứu hỏa đến hạn bảo dưỡng, sửa chữa nên không chấp nhận bồi thường hợp đồng thuê tàu trần, xét thấy tàu GOLDEN LIGHT khi Công ty PL bàn giao cho MST có thiếu sót về tài liệu giấy tờ của tàu, tuy nhiên không lớn. Biên bản tiếp nhận bàn giao tàu GOLDEN LIGHT ngày 18/5/2012 thể hiện trong 31 tài liệu giấy tờ bàn giao có ghi 10 tài liệu hết hiệu lực; nhưng thực tế, trong 10 tài liệu được ghi trong biên bản MST cho là hết hiệu lực thì chỉ có 2 tài liệu hết hiệu lực nhưng 2 tài liệu này lại không ảnh hưởng đến hoạt động của tàu GOLDEN LIGHT bởi sau đó cũng với những tài liệu giấy tờ mà Công ty PL đã bàn giao cho MST, MST đã đề nghị và được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận phù hợp đi một chuyến số 0345/138/G-SV ngày 8/3/2013. Như vậy giấy tờ, tài liệu tàu GOLDEN LIGHT mà Công ty PL bàn giao cho MST không ảnh hưởng chính đến hoạt động của tàu GOLDEN LIGHT. Vì vậy, MST không có lý do chính đáng nào để giao tàu GOLDEN LIGHT cho MSB chỉ trong thời gian 04 ngày kể từ ngày nhận tàu từ Công ty PL mà không thông báo cho Công ty PL biết, đã vi phạm thỏa thuận trong HĐ thuê tàu trần đã ký kết giữa hai bên, trái pháp luật, tạo điều kiện và là nguyên nhân để MSB trong thu giữ, xử lý tàu GOLDEN LIGHT trái pháp luật. MST phải cùng liên đới chịu trách nhiệm với MSB trong việc bồi thường thiệt hại cho Công ty PL. Nhưng chỉ chấp nhận các khoản tiền tại các mục 2 + 3 + 4. Riêng mục 1: Theo cách tính tại bản kê chi tiết của Công ty PL tính cho 30 ngày, cần tính lại và chấp nhận các khoản: Chi phí cứng 30 ngày = tiền thuê tàu 500.000.000 đồng + lương thuyền viên 321.000.000 đồng + tiền ăn 36.690.000 đồng = 857.690.000 đồng : 30 x 52 ngày = 1.486.662.666 đồng. Như vậy, MST phải trả Công ty PL các khoản tiền sau : 1.486.662.666 đồng + 156,734.05 USD x 23.320 đồng/USD (quy đổi toàn bộ theo tỷ giá ngoại tệ mua ngày 10/6/2019 của VCB) = 5.141.700.712 đồng + tiền thuê tàu 1.750.000.000 đồng = 6.891.700.712 đồng, làm tròn thành 6.891.700.000 đồng.

[20] Đối với việc HĐ tự nguyện rút yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của PL tại MSB là chiếc xe ô tô BMW X5, biển kiểm soát 16M-1369 của HĐ và số tiền 4.081.675.470 trong tài khoản của HĐ tại MSB. HĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, không nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập của mình. Công ty PL cũng không yêu cầu Công ty HĐ phải bồi thường bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Xét yêu cầu của MSB tính khấu hao tàu để xác định giá trị bồi thường tàu cho Công ty PL: Do MSB yêu cầu trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, không đưa ra được phương án tính, tàu không còn nên không chấp nhận.

[22] Đình chỉ phần Công ty PL và MSB thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố. Không buộc MSB, MST phải thanh toán trả Công ty PL tiền lãi chậm trả, vì tàu không còn đã được nhận bồi thường đủ giá trị tàu

[23] Đối với Công ty HV và Công ty HT mua, phá dỡ tàu GOLDEN LIGHT là tài sản thế chấp của Công ty PL tại MSB là không đúng quy định của pháp luật nhưng các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí phí kinh doanh thương mại:

[24] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1, 4, 5 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Công PL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần phải thực hiện nghĩa vụ đối với MSB (96.970.679.679 đồng) và phần không được chấp nhận (14.500.000.000 đồng + 400.000.000 đồng + 4.216.499.414 đồng) là 224.087.179 đồng; MSB phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần phải thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty PL (96.930.000.000 đồng) là 204.930.000 đồng; MST phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần phải thực hiện nghĩa vụ đối với Công ty PL (6.514.860.414 đồng) là 114.981.700 đồng.

[25] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[26] Từ phân tích trên chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty PL, MSB, MST, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 148, Điều 200, Điều 202, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 288, Điều 289, Điều 587, Điều 351, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào các Điều 164, 256, 280, 281, 290, 307, 308, 320, 323, 342, 343, 345, 355, 389, 412, khoản 4 Điều 425, 428, 429, 480, 487, 491, 715 và 716 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 130 Luật Đất đai; Căn cứ Điều 91, khoản 16 Điều 4 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 37, Điều 38, Điều 47, Điều 229, Điều 231 và Điều 233 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015; Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, Điều 10, Điều 12, Điều 56, Điều 58, Điều 63 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 1, 4, 5 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL, Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN, Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH (MST), sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể:

1. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL tổng số tiền 96.930.000.000 (*chín mươi sáu tỷ chín trăm ba mươi triệu*) đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL tổng cộng các khoản: Tiền chi phí neo đậu tàu tại Jakarta; lượng dầu DO; tiền chi trả các chi phí nhiên liệu; tiền nhiên liệu, nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu là 6.514.860.414 (*sáu tỷ năm trăm mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười bốn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN tổng số tiền còn nợ là 96.408.004.459 (*chín mươi sáu tỷ bốn trăm linh tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín*) đồng và 24,128.44 (*hai mươi tư nghìn một trăm hai mươi tám đồng bốn mươi*

bốn cent) USD (trong đó: nợ gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; nợ lãi là: 20.716.669.318 đồng và 2.128,44 USD)

- Khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công PL không trả hết nợ thì MSB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Nhà số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Bùi Thanh B1 và vợ là bà Lê Thị X cùng các con Bùi Thị Bích Ph, Bùi Thị Thanh M, Bùi Thị TA và Bùi Hoàng Đ để thu hồi nợ cho MSB.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL đối với khoản tiền bồi thường thuê tàu là: 14.500.000.000 đồng, tiền thuế trước bạ 400.000.000 đồng và số tiền yêu cầu MST phải trả nhưng không được chấp nhận là 4.216.499.414 đồng.

4. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện chênh lệch giá trị tàu so với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu phân tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN về tiền lãi tính từ ngày 22/02/2013 đến khi xét xử sơ thẩm.

5. Về án phí kinh doanh thương mại:

- *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

+ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL phải nộp tổng số tiền án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 224.087.179 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 81.557.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2010/9387 ngày 19/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL còn phải nộp 142.521.179 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 204.930.000 đồng. Nhưng được trừ đi số tiền 106.290.194 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2010/9490 ngày 21/5/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN còn phải nộp 98.639.806 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.981.700 đồng.

- *Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:* Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL, Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN, Công ty Cổ phần Vận

tải biên và Thương mại HH không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

+ Trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hàng Hải PL 3.00.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008289 ngày 17/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN 3.00.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008279 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH 3.00.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008278 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà